

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm;

Ông Âu Thế Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn S**, sinh ngày 06/9/1990 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Trình độ học vấn: lớp 01/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Hà Thị V, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 10/2017/HSST ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*”, chưa chấp hành xong hình phạt và phần án phí hình sự, dân sự có giá ngạch.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ma Ngọc K, Luật sư Văn phòng luật sư Ngọc K - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H (Đã chết):* Chị Trần Thị A, sinh năm 1978 (Là vợ của bị hại);

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị V, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Vũ Thị X, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh C, chị X vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*

5. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/5/2019, Trương Văn H, sinh năm 1975, trú tại xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang bảo Trương Văn S, sinh năm 1990 (là em trai của H) sang nhà ăn cơm trưa (nhà H cách nhà S khoảng 05m), quá trình ăn cơm H và S có uống hết 0,5 lít rượu, ăn xong S về nhà ngủ đến 16 giờ cùng ngày.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S và bà Hà Thị V, sinh năm 1950 là mẹ đẻ của S ăn cơm, trong bữa cơm S một mình uống một cốc rượu (loại cốc nhựa nhỏ) và một lon bia Hà Nội, ăn xong khoảng hơn 18 giờ, S thấy nhà anh Trần Văn C, cùng thôn (cách nhà S khoảng 10m) đang mở Karaoke. S đi bộ sang nhà anh C thấy anh C đang hát karaoke, chị Vũ Thị X (vợ anh C) ngồi trên giường; S vào trong nhà ngồi ở ghế đối diện với anh C. Khoảng 10 phút sau, có anh Trần Ngọc T (cùng thôn) đến ngồi cạnh anh C và bà Hà Thị V đến ngồi ghế nhựa gần cửa nói chuyện với chị X.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi bà V đang nói chuyện với chị X về việc anh Trương Văn H (là con trai bà V) vay tiền bà V nhiều tháng nay chưa trả thì lúc đó H đến nhà anh C và nghe thấy bà V nói như vậy, H nói “Địt mẹ bà. Có mấy trăm nghìn, bà nói cái gì, bà thích tôi trả cho bà, sao bà cứ đi nói linh tinh” (trước đó H có vay của bà V số tiền 800.000đ); Nghe thấy H chửi bà V, S nói với H “Sao mày lại nói như vậy, bà ấy là mẹ mày đấy”, H nói “Bà ấy không phải mẹ tao, suốt ngày đi nói linh tinh vớ vẩn, bà thích tôi trả cho bà”, xong H quay sang nói với S “Mày thích làm gì thì làm, mày thì làm được cái gì”, S nói “Mày có thách không”, H nói “Tao thách” S đứng dậy tay phải cầm điếu hút thuốc缭绕

được làm bằng nứa (kích thước dài 71cm; đường kính 4,5cm) dựng ở cạnh bàn uống nước giờ lên đình vụt H nhưng được anh C, T can ngăn, anh C giằng điều từ tay S để điều vào vị trí cũ. Sau đó H tiếp tục chửi S “*Tao thách mày làm được gì đấy*”, H vừa nói xong thì S đứng dậy hai tay cầm chiếc điều giờ lên ngang đầu, vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào mạn sườn trái của H với lực rất mạnh (lúc đó H đứng đối diện với S cách khoảng 1,5m, H giờ hai tay lên che đầu). Bị đánh, H ngồi bệt xuống nền nhà; Mọi người can ngăn, anh C giằng lấy điều từ tay S, S tiếp tục lấy chiếc bom xe đạp để ở cạnh tủ (dài 57cm, đường kính 4cm) định đánh H nhưng chưa kịp đánh thì chị X giằng lấy và đẩy S ra sân, S đứng ở sân nói “*Mày còn chửi bà ấy nữa thì tao vụt mày chết*”, sau đó S về nhà. T đỡ H lên ghế ngồi thấy H đỏ mồ hôi, chân tay co quắp nên cùng anh C đưa H về nhà. H về nhà nằm trên giường, chị Trần Thị A (vợ H) lấy dầu xoa người cho H thì phát hiện vết bầm tím ở vùng sườn trái của H. Lúc này, nghe T nói H bị đau, S chạy sang nhà H và hỏi H “*Có đau lắm không*”, H nói “*Có đau và khó thở*”. S gọi anh Đặng Văn L, trú tại xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (L chạy xe taxi) đến chở H đi cấp cứu, đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang bác sỹ xác nhận H đã chết (lúc đó khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 11/TT19 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Chấn thương bụng kín: Mạn sườn trái có vết bầm tím, tụ máu. Tổ chức dưới da vùng tương ứng có biểu hiện chảy máu, tụ máu. Xương sườn 9, 10 bên trái gãy ở cung bên. Khoang bụng chứa nhiều máu loãng không đông, số lượng khoảng 2000ml. Lách có 03 vết vỡ ở cực dưới, đứt bán phần cực dưới lách.

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do chấn thương vỡ lách.

- Cơ chế gây thương tích: Do lực tác động trực tiếp của vật tày, cứng chắc, bề mặt nhẵn, lực tác động mạnh.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn S như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội Giết người. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 10/2017/STHS ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T là 04 tháng 15 ngày (135 ngày) cải tạo không giam giữ (được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, cụ thể $135 \text{ ngày} / 3 = 45 \text{ ngày}$ (01 tháng 15 ngày tù). Buộc bị cáo S phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án từ 07 năm 07 tháng 15 ngày đến 08 năm 07 tháng 15 ngày tù (thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày

22/5/2019). Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 điều hút thuốc lòn bằng nứa (kích thước dài 71cm, đường kính 4,5cm). Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn S trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị A trình bày: Do bị cáo và bị hại trong vụ án là anh em ruột nên gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Trương Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn S tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21/5/2019, tại nhà anh Trần Văn C trú tại Xóm 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trương Văn S đã có hành vi dùng điều hút thuốc lòn bằng nứa (kích thước dài 71cm, đường kính 4,5cm) vụt 01 phát với lực rất mạnh trúng vào mạn sườn trái của Trương Văn H (là anh trai của S) gây xương sườn 9, 10, vỡ lách, làm anh H chết trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân chết mất máu cấp do chấn thương vỡ lách. Cơ chế gây nên vết thương do lực tác động trực tiếp của vật tày, cứng chắc, bề mặt nhẵn, lực tác động mạnh.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn S là rất nghiêm trọng. Bị cáo S và bị hại là hai anh em ruột, xuất phát từ việc bị hại có lời lẽ chửi mề đê của mình về việc nợ tiền, S và H đã chửi và thách thức đánh nhau nên bị cáo S đã có hành vi dùng điều hút thuốc lòn bằng nứa (kích thước dài 71cm, đường kính 4,5cm) vọt 01 phát với lực rất mạnh trúng vào mạn sườn trái của Trương Văn H (là anh trai của S) gãy xương sườn 9, 10, vỡ lách, làm H chết trên đường đi cấp cứu. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo về tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi khi có những lời nói thiếu tôn trọng đối với mẹ đẻ của mình dẫn việc cãi chửi nhau giữa bị cáo và bị hại, bị hại có lời nói thách thức dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo S phạm tội tại nhiều bản án khác nhau nên cần tổng hợp hình phạt của các bản án để bị cáo thi hành theo Điều 56 Bộ luật hình sự. Ngày 10/02/2017 bị cáo S bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo S đã chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ từ ngày giao hồ sơ thi hành án 07/4/2017 đến ngày bị bắt tạm giam ngày 22/5/2019 là 02 năm 01 tháng 15 ngày), thời gian còn lại của hình phạt Cải tạo không giam giữ bị cáo S phải chấp hành là 04 tháng 15 ngày (135 ngày). Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời gian cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù, như vậy $135 \text{ ngày} / 3 = 45 \text{ ngày tù}$ (01 tháng 15 ngày tù), thời gian còn phải chấp hành này sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điều hút thuốc lòn bằng nứa (kích thước dài 71cm, đường kính 4,5cm) cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 10/2017/STHS ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T là 04 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 tháng 15 ngày tù. Buộc bị cáo S phải chịu hình phạt chung là 07 năm 07 tháng 15 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 điều hút thuốc lòn bằng nứa (kích thước dài 71cm, đường kính 4,5cm)

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 22/7/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/9/2019./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà